HỌC SINH THĂNG LONG THI HỌC SINH GIỎI
CẤP QUẬN TÂN BÌNH NĂM HỌC 2014-2015

STT	MÔN	HỌ VÀ	TÊN	Lớp ở T.Long	ĐIỂM /20đ	XẾP HẠNG	TRƯỜNG THCS
1	ĐỘI TUYỂN TOÁN THI CẤP THÀNH PHỐ	Huỳnh Lê	TÂN	9T2	15,00	Á KHOA	Trường Chinh, lớp 9A2
2		Nguyễn Trí	PHƯỚC	9T2	14,00	Hạng 5	Nguyễn Gia Thiều, lớp 9/7
3		Võ Thế	BẢO	9T2	13,75	Hạng 7	Nguyễn Gia Thiều, lớp 9/7
4		Vũ Thành	TÂM	9T1	13,75	Hạng 7	Hoàng Hoa Thám, lớp 9/4
5		Ng Trọng Khánh	DUY	9T1	13,50	Hạng 9	Nguyễn Gia Thiều, lớp 9/7
6		Nguyễn Phan Uyển	NHI	9T1-TP	13,50	Hạng 9	Ngô Quyền, lớp 9/10
7		Nguyễn Trường Như	HẢO	9T2	12,00	Hạng 15	Trường Chinh, lớp 9A4
8		Nguyễn Tấn	TÀI	9T1-TP	12,00	Hạng 16	Ngô Quyền, lớp 9/11
9		Nguyễn Phạm Phương	THẢO	9T1	11,50	Hạng 18	Tân Bình, lớp 9/14
10		Lưu Thành	ĐẠT	9T2-TP	11,25	Hạng 20	Trường Chinh, 9A8
11		Nguyễn Đình Bảo	NGỌC	9T1	11,25	Hạng 20/22hs	Hoàng Hoa Thám, lớp 9/3
12	HỌC SINH GIỎI MÔN TOÁN CẤP QUẬN	Nguyễn Đình	HOÀNG	9T1	11,00	Hạng 23	Ngô Quyền, lớp 9/11
13		Trần Nguyễn Kiều	LINH	9T2-TP	11,00	Hạng 23	Ngô Quyền, lớp 9/11
14		Hồ Phương	THANH	9T2	11,00	Hạng 23	Nguyễn Gia Thiều, lớp 9/1
15		Ngô Thiên	ÂN	9T1	10,75	Hạng 26	Quang Trung, lớp 9/2
16		Trần Văn	CƯỜNG	9T2	10,50	Hạng 27	Nguyễn Gia Thiều, lớp 9/1
17		Nguyễn Dương Thúy	NGÂN	9T2	10,50	Hạng 27	Ngô Quyền, lớp 9/11
18		Trần Quốc	ANH	9T1	10,00	Hạng 33	Tân Bình, lớp 9/1
19		Lê Nam	PHONG	9T4	10,00	Hạng 33	Ngô Sĩ Liên, lớp 9A8
20		Nguyễn Hoàng Thanh	PHƯƠNG	9T2	10,00	Hạng 33/39hs	Quang Trung, lớp 9/1
21	ĐỘI TUYỂN LÝ THI CẤP TP	Nguyễn Thu	HÀ	Q.12	13,00	Hạng 4	Nguyễn Gia Thiều, lớp 9/1
22		Phạm Minh	HIẾU	9T4S	11,75	Hạng 9	Ngô Sĩ Liên, lớp 9A1
23		Đinh Phước	THỊNH	9T3S	11,25	Hạng 11	Trường Chinh, lớp 9A2
24		Hoàng Lê Nhất	THỐNG	9T3S	10,25	Hạng 16	Trường Chinh, lớp 9A2
25		Nguyễn Thị Thanh	THƯ	9T3	10,25	Hạng 16/18hs	Quang Trung, lớp 9/1
26	HSG Quận	Trần Phạm Hương	LAN	9T4S	10,00	Hạng 19	Ngô Sĩ Liên, lớp 9A4
27		Trần Khánh	LÂM	9C1	10,00	Hạng 19	Nguyễn Gia Thiều, lớp 9/7
28	HÓA	Đường Châu Uyên	NHI	9T1	19,25	THỦ KHOA	Nguyễn Gia Thiều, Lớp 9/8

HỌC TOÁN, LÝ, HÓA TẠI THĂNG LONG	ANH	Lê Nguyễn Bảo	TRÂN	9T1	14,50	Hạng 5	Hoàng Hoa Thám, lớp 9/3
	ANH	Võ Công	LẬP	9T2	12,50	Hạng 14	Nguyễn Gia Thiều, lớp 9/2
	ANH	Phạm Ngọc Thể	TÚ	9T7	12,10	Hạng 19	Ngô Sĩ Liên, lớp 9A3
	ANH	Tôn Nữ Nguyệt	HÀ	9T4S	11,90	Hạng 22	Ngô Sĩ Liên, lớp 9A1
	VĂN	Đỗ Trần Minh	LỘC	9T4-TP	15,50	THỦ KHOA	Ngô Quyền, lớp 9/10
	VĂN	Phạm Thị Hương	TRANG	9C1B	12,00	Hạng 3	Trường Chinh, lớp 9A7
	VĂN	Nguyễn Hoàng Phương	UYÊN	9T4-TP	10,50	Hạng 9	Ngô Quyền, lớp 9/11
	VĂN	Ngô Hoàng Phương	TRANG	9T1S-TP	10,50	Hạng 9	Ngô Sĩ Liên, lớp 9A5
	VĂN	Tô Văn	ĐỨC	9T8	10,00	Hạng 21	Ngô Quyền, lớp 9/10
	VĂN	Phạm Thị Thảo	LINH	9T6	10,00	Hạng 21	Nguyễn Gia Thiều, lớp 9/2
	VĂN	Thái Kim	PHỐI	9T1A	10,00	Hạng 21	Trường Chinh, lớp 9A5
	SINH	Nguyễn Mai Khánh	HÂN	9T1	16,25	Hạng 3	Nguyễn Gia Thiều, lớp 9/1
	SINH	Nguyễn Phan Ngọc	CHÂU	9T5	13,00	Hạng 12	Quang Trung, lớp 9/2
	SINH	Trương Nguyệt	VÂN	9T4S	12,00	Hạng 22	Ngô Sĩ Liên, lớp 9A3
	TIN	Quản	LƯỢNG	9C1	10,50	Hạng 7	Trường Chinh, lớp 9A8

HỌC SINH THĂNG LONG THI HỌC SINH GIỎI QUẬN TÂN PHÚ & QUẬN 12 + PHÚ NHUẬN + QUẬN 3 NĂM HỌC 2014 - 2015

STT	MÔN	HỌ VÀ	TÊN	Lớp ở T.Long	ĐIỂM /20đ	XẾP HẠNG	TRƯỜNG THCS
1	CÁC HỌC SINH VÀO ĐỘI	Vũ Quốc	KHÁNH	9T2		Hạng 8	Lê Quý Đôn -Q.3
2		Nguyễn Thùy Bảo	TRÂM	9T1		Hạng 9	Bạch Đằng -Q.3
3		Nguyễn Ngọc	DIỆP	9T2		Hạng 13	Lê Lợi -Q.3
4		Bùi Huỳnh	ĐỨC	9T4		Hạng 17	Lê Lợi -Q.3
5		Phạm Vũ Thùy	TRANG	9T3			Đoàn Thị Điểm -Q.3
6		Phạm Việt	HÀ	9T4S		Hạng 20/25hs	Quốc Tế Á Châu -Q.3
7		Nguyễn Phúc Xuân	THÙY	9T1			Trần Đại Nghĩa
8		Trương Đại	TRIỀU	9T1-TP	16,75	THỦ KHOA	Đặng Trần Côn -Q.TP
9		Đoàn Gia	HÂN	9T2-TP	11,00	Hạng 6	Phan Bội Châu -Q.TP
10		Nguyễn Đắc Nguyên	TRINH	9T2	11,00	Hạng 6	Trần Quang Khải -Q.TP
11		Trần Thị Thanh	MAI	9T2-TP	10,50	Hạng 10	Lê Lợi -Q.TP
12		Đoàn Minh	TUẤN	9T1	10,50	Hạng 10	Lê Anh Xuân -Q.TP

13	TUYỂN DỰ THI CẤP TP.HCM MÔN TOÁN	Nguyễn Hữu	ĐỨC	9T1-TP	10,00	Hạng 19	Phan Bội Châu -Q.TP
14		Đoàn Gia	HÂN	9T1-TP	10,00	Hạng 19	Lê Anh Xuân -Q.TP
15		Trần Tuấn	KIỆT	9T1-TP	10,00	Hạng 19/28hs	Đặng Trần Côn -Q.TP
16		Hoàng Thị	NGUYÊN	Q.12			Nguyễn Huệ, lớp 9/12 -Q.12
17		Lê Hoàng Gia	MINH	Q.12			Nguyễn Hiền, lớp 9/3 -Q.12
18		Phạm Ngọc Như	QUỲNH	Q.12			Nguyễn Huệ, lớp 9/7 -Q.12
19		Nguyễn Phan Quỳnh	ANH	Q.12			Nguyễn An Ninh, lớp 9A1 -Q.12
20		Nguyễn Huy	ĐẠT	Q.12			Nguyễn Hiền, lớp 9/9 -Q.12
21		Trần Phú	LỘC	Q.12			Nguyễn Hiền, lớp 9/5 -Q.12
22		Trần Khánh	LY	Q.12			Trần Quang Khải, lớp 9A6 -Q.12
23		Nguyễn Thị Vân	ANH	Q.12			Nguyễn Hiền, lớp 9/14 -Q.12
24		Huỳnh Ngọc	AN	Q.12			Nguyễn Hiền, lớp 9/10 -Q.12
25		Phạm Thị Trường	GIANG	Q.12			Phan Bội Châu, lớp 9A2 -Q.12
26		Nguyễn Hoàng	LONG	9T2	13,50	THỦ KHOA	Ngô Tất Tố -Q.PN
27	HỌC SINH GIỎI TOÁN CẤP QUẬN	Đỗ Lê Quốc	ĐẠI	9T1-TP	8,75	Hạng 29	Tân Thới Hòa -Q.TP
28		Trần Minh	TRANG	9T2	8,75	Hạng 29	Đặng Trần Côn -Q.TP
29		Nguyễn Minh	THƯ	9T1	8,75	Hạng 29	Trần Quang Khải -Q.TP
30		Nguyễn Minh	TƯỜNG	9T4-TP	8,25	Hạng 40	Tân Thới Hòa -Q.TP
31	ĐT LÝ	Vũ Đức	THẮNG	Q.12			Nguyễn Huệ, lớp 9/5 -Q.12
32	ĐT LÝ	Cao Minh	LONG	9T4-TP	15,50	Hạng 5	Phan Bội Châu -Q.TP
33	ĐT LÝ	Lâm Xuân Anh	ĐÀO	9T1S-TP	14,00	Hạng 11	Đặng Trần Côn -Q.TP
34	ĐT LÝ	Phan Ngọc Kim	NHƯ	9T1S-TP	11,00	Hạng 26/28hs	Lê Anh Xuân -Q.TP
35	HSG LÝ	Bùi Thị Thanh	THỦY	9T1S-TP	10,50	Hạng 29	Lê Anh Xuân -Q.TP
36	HSG LÝ	Ninh Phan Quang	HUY	9T4-TP	9,50	Hạng 35	Phan Bội Châu -Q.TP
37	HSG LÝ	Nguyễn Ngọc Lâm	NHƯ	9T1S-TP	9,50	Hạng 35	Đặng Trần Côn -Q.TP
38	HÓA	Hoàng Phương	THẢO	9T4-TP	14,50	Hạng 5	Lê Lợi -Q.TP
39	HÓA	Nguyễn Thành	CÔNG	9T4-TP	13,25	Hạng 8	Lê Lợi -Q.TP
40	HÓA	Dương Hoàng	PHƯƠNG	9T2-TP	12,25	Hạng 11	Phan Bội Châu -Q.TP
41	HÓA	Trần Thị	NHÀN	9C2-TP	12,00	Hạng 12/25hs	Đặng Trần Côn -Q.TP
42	VĂN	Nguyễn Hồng	NGỌC	9T1S-TP	11,50	Hạng 3	Lê Anh Xuân -Q.TP
43	VĂN	Hoàng H. Lê Võ Hương	TRÀ	9C2-TP	11,00	Hạng 6	Lê Anh Xuân -Q.TP
44	VĂN	Trần Xuân	THY	Q.12			Phan Bội Châu, lớp 9A1 -Q.12
45	VĂN	Ngô Phạm Hồng	PHƯỚC	Q.12			Phan Bội Châu, lớp 9A1 -Q.12
46	VĂN	Trần Tiểu	NGỌC	Q.12			Nguyễn Hiền, lớp 9/11 -Q.12
47	ANH	Đặng Hữu	TÂM	9T4-TP	14,20	Hạng 5	Đồng Khởi -Q.TP
48	ANH	Nguyễn Như	QUỲNH	9T1S-TP	10,00	Hạng 30	Tân Thới Hòa -Q.TP
49	ANH	Vũ Thu	HÀ	9T4-TP	9,00	Hạng 39	Lê Lợi -Q.TP

50	ANH	Nguyễn Phương	VY	9T2			Lê Quý Đôn -Q.3
51	ANH	Lê Hoàng Gia	MINH	Q.12			Nguyễn Hiền, lớp 9/3 -Q.12
52	ANH	Nguyễn Thị Anh	THƠ	Q.12			Phan Bội Châu , lớp 9A1 -Q.12
53	SINH	Võ Thị Quỳnh	NHƯ	9T1-TP	13,00	Hạng 8	Đặng Trần Côn -Q.TP
54	SINH	Nguyễn Thị Cẩm	HƯƠNG	9T3-TP	11,00	Hạng 12	Đặng Trần Côn -Q.TP
55	TIN	Ngô Minh	TRÍ	9C1-TP	13,50	Hạng 6	Lê Anh Xuân -Q.TP